

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST.
Ngày: 28-4-2020
V/v tranh chấp mở lại lối đi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 332/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp mở lại lối đi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1948; địa chỉ: Tổ 12, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X; sinh năm: 1950 và bà Ngô Thị T; sinh năm: 1955; địa chỉ: Tổ 12, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (ông X có mặt); bà Ngô Thị T (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 26-8-2019, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày và bổ sung yêu cầu:

Bà và ông X là chị em ruột trong gia đình, bà có phần đất nằm bên trong phần đất của ông X nên có con đường đi từ đường phân lô vào nhà của bà và một số hộ khác phía bên trong nhà của bà, con đường được mở từ năm 1986 do các hộ chừa đất ra để làm đường. Hiện trạng con đường trước khi ông X rào lại thì con đường có chiều rộng khoảng 05m và chiều dài khoảng 100 m. Về nguồn gốc đất của bà đang sử dụng là do bà khai phá, đến năm bà cất nhà ở thì đã có con đường rộng khoảng 05m là con đường đi chung của các hộ gồm (bà L, anh

V, anh T, anh T1) cùng tọa lạc tại ấp K, xã C, Huyện D. Bà đến làm nhà ở trước, sau đó thì ông X mới đến làm nhà ở; từ năm 1986 bà, ông X và mọi người vẫn đi chung trên con đường này nhưng đến năm 2015 do có mâu thuẫn trong gia đình bà với gia đình ông X thì ông X rào ngang con đường không cho gia đình bà đi lại nữa thì bà có gặp ông Xé yêu cầu để mở lại con đường đi nhưng ông X không đồng ý mở và kéo dài đến nay. Nay bà yêu cầu ông X phải mở lại con đường đi, chiều dài tính từ ranh đất thửa 359 của bà (thửa 121 theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất) giáp với đất ông X thửa 120 ra đến đường DH1, chiều dài, chiều rộng theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất đã đo đạc.

Bà xác định đây là con đường công cộng, đường đi chung có từ năm 1986 đến nay và nhiều gia đình vẫn đi trên con đường này để ra đường DH1, đến năm 2015 khi ông X tự ý rào để ngăn cản không cho mọi người đi, hành vi của ông X là trái quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội. Vì đất của con đường nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông X.

Ông Nguyễn Văn X trình bày: Ông và bà L là chị em ruột với nhau, con đường bà L yêu cầu mở là do ông mở ra để cho người em thứ 5 đi vào rẫy thì bà L đi chung nhưng nay do em ông không đi nữa nên ông rào lại để trồng trọt. Ông xác định con đường bà L yêu cầu mở lại lối đi là nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông thuộc các thửa đất 120, 114 tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ông không đồng ý mở lại lối đi cho bà L vì bà L cùng mấy hộ có mấy lối đi khác hiện đang sử dụng để đi lại, ông yêu cầu Tòa án căn cứ pháp luật đất đai để giải quyết.

Về vị trí: Ranh giới giữa đất của con đường do ông chừa ra với các hộ giáp ranh ở hướng Bắc thì các trụ ranh bê tông là của các chủ đất giáp đất đường đi trồng trụ để làm hàng rào và trồng trước khi ông rào ngang đường lại nhằm không cho bà L đi vào con đường để về nhà. Cụ thể trụ số 1 và trụ số 02 là bên bà T2 (mẹ bà V trồng); các trụ bê tông giáp ranh đất của ông Th thì ông Th trồng; các trụ bê tông giáp ranh đất của ông N thì ông N trồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bên nguyên đơn; về án phí sơ thẩm miễn án phí do đương sự thuộc đối tượng được miễn án phí theo nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc Hội; chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 26 tháng 8 năm 2019, bà L có đơn khởi kiện ông X, bà T về yêu cầu mở lại lối đi chung đất tọa lạc tại xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Tòa án thụ lý vụ án về tranh chấp đất đai theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà T xin vắng mặt từ chối tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung tranh chấp bà yêu cầu ông X phải mở lại con đường đi chiều rộng khoảng 05m, chiều dài từ ranh đất thửa đất 359 của Bà L (thửa 121 theo sơ đồ hiện trạng) giáp với thửa đất 120 của ông X, tờ bản đồ số 12 ra đến đường lô ĐH1, tọa lạc tại ấp K, xã C Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

[3] Xét yêu cầu của bà L thấy rằng:

[3.1] Về nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất của: Bà L, ông X và qua xác minh các hộ dân, người cao tuổi sống liền kề đều thống nhất từ năm 1976 khi ông Nguyễn Văn Đ là cha của bà L và ông X đến khai phá đất sử dụng đất thì đã mở đường xe bò làm lối đi và đến khi ông Đ chia đất cho các con là bà L, ông X, ông T thì các hộ vẫn sử dụng chung con đường xe này làm con đường đi của các hộ. Đến năm 2015 do mâu thuẫn giữa con bà L với ông X trầm trọng thì ông X làm hàng rào lưới B40 giữa ranh đất thửa 120 với thửa 121 thì rào bằng ngang đường đi đến ranh thửa đất của ông Niệm để nhằm mục đích không cho gia đình bà L đi ra đường ĐH1 nên xảy ra tranh chấp kéo dài cho đến nay.

[3.2] Về căn cứ pháp lý:

Theo Tờ bản đồ số 12, Bản đồ 299, xã C, Huyện D các thửa gồm: 686, 986 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông X số 00639/QSĐĐ ngày 01-10-1996. Thửa 987 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L số 00536/QSĐĐ ngày 01-10-1996. Thể hiện hướng Bắc của các thửa đất trên tiếp giáp với đường đất. Đường đất này được mở từ đường đất DH1 kéo dài đến ranh thửa đất 987 và 681.

Đến ngày 31-3-2015 vợ chồng ông X và bà T được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00687, đổi thành thửa 114, 120. Ngày 23-7-2015 bà L được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00931 thửa 359 tờ bản đồ số 12 bản đồ năm 2010 thì các thửa đất nêu trên sau khi cấp đổi vẫn giữ nguyên hướng Bắc giáp đường đất, được mở từ đường đất DH1 kéo dài đến ranh giữa thửa 359 và tờ bản đồ 13 (tại vị trí cuối con đường ranh thửa 359 giáp ranh tờ bản đồ 13 ghi chiều rộng của đường đất là 6,5m.

[3.3] Về sơ đồ hiện trạng sử dụng đất: Do từ năm 2015 ông X làm hàng rào chặn ngang con đường và sử dụng đất của con đường để trồng cây nên hiện trạng con đường không còn. Căn cứ vào bản đồ năm 2010 đã quy hoạch con đường để vào áp đo xác định trên hiện trạng thì xác định được con đường đất mà hai bên tranh chấp tại vị trí cụ thể như sau:

Hướng Bắc dài 100,84 m. Trong đó: Giáp thửa đất 103 (bà T2) dài: 12,40 m + 23,42m; giáp thửa đất 84 (ông Th) dài 54,02 m; giáp đất ông N dài 11m.

Hướng Nam giáp dài 98,65 m. Gồm giáp thửa đất 114 dài: 29,49 m +28,75 m và giáp thửa đất 120 dài 40,41 m (đất ông X).

Hướng Tây rộng 4,24 m, giáp đường ĐH1.

Hướng Đông rộng 6,04 m, giáp thửa đất 359 đất bà L (thửa 121 theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất).

Từ các chứng cứ và căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc ông X, bà Thiển có nghĩa vụ phải di dời cây, các chướng ngại vật trong diện tích đất của con đường để mở lại lối đi chung.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu C kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự được miễn án phí sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về tiền chi phí tố tụng: Ông X, bà T phải chịu các khoản chi phí do đặc là 6.500.000 đồng. Do bà L đã nộp tạm ứng chi phí nên ông X, bà Thiển có nghĩa vụ trả lại cho bà L là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 Luật Đất đai, Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu C kiện của Bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị T về tranh chấp mở lại lối đi chung.

Buộc: Vợ chồng ông Nguyễn Văn X, bà Trương Thị T có nghĩa vụ phải di dời cây, các chướng ngại vật trong diện tích đất của con đường để mở lại lối đi chung.

2. Lối đi chung được mở lại tại vị trí:

Hướng Bắc dài 100,84 m. Trong đó: Giáp thửa đất 103 (bà T2) dài: 12,40 m + 23,42m; giáp thửa đất 84 (ông Th) dài 54,02 m; giáp đất ông N dài 11m.

Hướng Nam giáp dài 98,65 m. Gồm giáp thửa đất 114 dài: 29,49 m +28,75 m và giáp thửa đất 120 dài 40,41 m (đất ông X).

Hướng Tây rộng 4,24 m, giáp đường ĐH1.

Hướng Đông rộng 6,04 m, giáp thửa đất 359 đất bà L, (thửa 121 theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất).

Tọa lạc tại ấp K, xã C Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất của Công ty THHH Một thành viên Vật liệu Thuận Thiên Phát ngày 29 tháng 10 năm 2018, được Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Dương Minh Châu thẩm định ngày 28/11/2018; Sơ đồ hiện trạng

sử dụng đất của Công ty THHH Một thành viên Vật liệu Thuận Thiên Phát ngày 29 tháng 10 năm 2019 được kèm theo bản án.

3. Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ, áp dụng Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự buộc:

Vợ chồng ông X, bà T phải trả lại cho bà L 6.500.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả nợ thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn không phải chi án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo bản án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H.Đương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Văn Khanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH
Số 02/2020/QĐST-DS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đương Minh Châu, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (2015);

Xét thấy bản án sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1948; địa chỉ: Tổ 12, ấp K, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X; sinh năm: 1950 và bà Ngô Thị T; sinh năm: 1955; địa chỉ: Tổ 12, ấp K, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Do có nhầm lẫn và sai sót trong khi đánh máy ban hành Bản án sơ thẩm số: 05/2020/DSST ngày 28 tháng 4 năm 2020, cần được sửa chữa như sau:

Trong phần quyết định của bản án tại trang 4 dòng thứ 10 và dòng thứ 11 từ dưới lên đã ghi: bà **Trương** Thị Thiển;

Nay được sửa chữa lại như sau: bà **Ngô Thị T**;

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- các đương sự;
- VKSND DMC;
- Lưu.

Vũ Văn Khanh